

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HS-ST
Ngày: 28/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Anh và ông Trịnh Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trường Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 28/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2018/TLST-HS, ngày 28 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN QUANG V**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20/6/2000; Tại: Gia Lai; HKTT: thôn M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở: khu phố T, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Hồng Y, sinh năm 1976; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2018 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **HỒ MINH T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 07/8/2000; Tại: Bình Phước; HKTT và Chỗ ở: tổ 6B, khu phố X, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ H, sinh năm 1975 và bà Hồ Thị Kim T, sinh năm 1972; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2018 đến ngày 31/01/2018 được tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Quang V: Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1975; Trú tại: thôn M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai (là cha của bị cáo V)(Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hồ Minh T: Bà Hồ Thị Kim T, sinh năm 1972; Trú tại: tổ 6B, khu phố X, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước (là mẹ của bị cáo T) (Có mặt).

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Quang V, Hồ Minh T: Ông Lê Minh T, sinh năm 1971; Luật sư thuộc văn phòng luật sư M – đoàn luật sư tỉnh Bình Phước; Địa chỉ: phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn M, thị trấn C, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1954; Nơi cư trú: khu phố T, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Kiên Q, sinh năm 1986; Nơi cư trú: khu phố T, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 31 tháng 12 năm 2017 Nguyễn Quang V, nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Nên điều khiển xe mô tô biển số: 81P1-247.XX (xe mượn của bố ruột là Nguyễn Quốc H) đến khu vực ngã năm Chuông Chó thuộc quận G, thành phố H mua của một người thanh niên (không rõ lai lịch) 05 bịch ma túy với giá 5.000.000Đ (năm triệu đồng) đưa về phòng trọ thuộc khu phố T, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước cất giấu.

Đến khoảng 14 giờ ngày 03 tháng 01 năm 2018 Nam (không rõ lai lịch) điện thoại cho V, hỏi mua 04 gói ma túy thì V đồng ý bán với giá 5.200.000Đ (năm triệu hai trăm ngàn đồng) và hẹn gặp ở khu vực quán “Họa Mi” thuộc phường T, thị xã Đ để giao ma túy. V gọi điện thoại cho Hồ Minh T rủ T đi cùng V để bán ma túy cho Nam thì T đồng ý. V điều khiển xe mô tô biển số: 81P1-247.XX chở T đi, trên đường V lấy 01 bịch nylon bên trong có ma túy đưa cho T và nói giữ giùm 01 gói còn 04 gói đưa cho V lát nữa V bán ma túy cho Nam thì T đồng ý, mở bịch nylon ra đưa cho V 04 gói ma túy, còn lại 01 gói T cầm bên tay trái. Khi đến khu vực quán “Họa Mi” V dừng xe lại điện thoại cho Nam thì lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Thu giữ 05 gói ma túy; 01 xe mô tô biển số: 81P1-247.XX; 01 khẩu trang; 02 điện thoại di động Iphone ; 02 ví da; 01 giấy photo chứng nhận đăng ký xe mô tô; 02 giấy chứng minh nhân dân của Nguyễn Quang V và Hồ Minh T; 01 quạt ga; 175.000Đ (một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) 6.500.000Đ (sáu triệu năm trăm ngàn đồng); 10.000Đ (mười ngàn đồng). (bút lục số: 26,27,28,29; 135,136,137,138; 171,172,173,174).

Tại Bản kết luận giám định số: 05/2018/GĐKTHS ngày 09 tháng 01 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận:

- Chất rắn màu trắng bên trong 04(bốn) gói nylon (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là chất ma túy, loại Ketamine, Khối lượng 1,6575 gam (một phẩy sáu năm bảy năm gam).

- Chất rắn màu trắng bên trong 01(một) gói nylon (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là chất ma túy, loại Ketamine, Khối lượng 0,4425 gam (không phải bốn bốn hai năm gam).

=> Tổng trọng lượng: 2,1000gam Ketamine. (bút lục: 66).

Vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô biển số: 81P1-247.XX 01 và 01giấy photo chứng nhận đăng ký xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp Nguyễn Quốc H.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKS-ĐX ngày 27/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài truy tố các bị cáo Nguyễn Quang V và Hồ Minh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát cho rằng các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bản thân là người chưa thành niên, chưa có tiền án, tiền sự nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 251 và điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38, 50, 54, 91, 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo V từ 18 đến 24 tháng tù, xử phạt bị cáo T từ 12 đến 15 tháng tù;

Về vật chứng vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Trả lại 185.000Đ, 01 ví da, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quang V cho bị cáo Nguyễn Quang V; Trả lại cho bị cáo Hồ Minh T 6.500.000Đ; 01 ví da; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hồ Minh T;

- Tịch thu tiêu hủy 01 quẹt ga; 01 khẩu trang; 01 bì thư đựng ma túy đóng dấu giáp lai số 05M1 ngày 09/01/2018 và 01 bì thư đựng ma túy đóng dấu giáp lai số 05M2 ngày 09/01/2018.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo cho rằng về hành vi phạm tội các bị cáo đã khai nhận như nội dung Cáo trạng đã truy tố nên Luật sư không có ý kiến gì. Tuy nhiên, do các bị cáo là người chưa thành niên, thiếu sự quan tâm, dạy bảo của gia đình, bị bạn bè rủ rê lôi kéo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và chính sách xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại

gi. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 26/CT-VKS-ĐX ngày 27/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án, cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, thấy phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, phương thức thực hiện tội phạm. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 03 tháng 01 năm 2018 Nguyễn Quang V và Hồ Minh T thực hiện hành vi bán ma túy, thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ với tổng trọng lượng thực tế là 2,1000 gam Ketamine tại phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, khi bị phát hiện sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Song, do tính háms lợi, muốn nhanh chóng có tiền để tiêu xài và để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy mà ngày 03/01/2018 các bị cáo đã thực hiện hành vi bán ma túy cho đối tượng tên Nam. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi mà các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng và sự phát triển lành mạnh của con người. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc để sau khi chấp hành hình phạt trở về địa phương các bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng sức khỏe của người khác, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Do đây là vụ án đồng phạm nên cần phân tích vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt:

Đối với bị cáo Nguyễn Quang V: là người chủ mưu, khởi xướng và trực tiếp đứng ra thỏa thuận việc mua bán ma túy với Nam. Cụ thể: ngày 03/01/2018 sau khi được Nam gọi điện thoại hỏi mua ma túy, V đồng ý bán và rủ bị cáo T cùng đi với V để bán ma túy cho Nam kiếm lời thì bị bắt quả tang nên bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và cao hơn bị cáo T.

Đối với bị cáo Hồ Minh T: Ngày 03/01/2018 khi bị cáo V nói cho T biết việc Nam hỏi mua ma túy và rủ T đi cùng với V để giao đồ cho Nam thì T biết là V đi bán ma túy cho Nam nhưng bị cáo đã không cản ngăn mà vẫn đồng ý đi cùng. Trên đường đi bán ma túy cho Nam thì V đưa bọc nylon bên trong có 05 gói ma túy cho T và nhờ T chia số ma túy trên ra rồi giữ giùm V 01 gói ma túy, đưa 04 gói ma túy

còn lại cho V để V bán cho Nam thì T cũng biết đó là ma túy nhưng vẫn chia ra và giữ gìn V nên trong vụ án này bị cáo đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo V bán ma túy cho Nam và phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[6] Các bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ như sau: sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo là người chưa thành niên. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[7] Đối với người thanh niên tên Nam là người đã gọi điện thoại cho bị cáo V hỏi mua ma túy nhưng chưa rõ nhân thân lai lịch và chưa làm rõ được vai trò có liên quan trong vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xử lý.

[8] Đối với việc bị cáo V xuống khu vực ngã năm Chuông Chó thuộc quận G, thành phố H gặp người thanh niên khoảng 22 tuổi (chưa rõ nhân thân lai lịch) mua 05 triệu đồng ma túy. Xét thấy việc mua bán ma túy này xảy ra tại quận G, thành phố H nên cơ quan điều tra đã có Công văn đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận G tiến hành điều tra theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[9] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 02 điện thoại di động Iphone 6 là điện thoại các bị cáo liên lạc để đi bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 185.000 đồng, 01 ví da, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quang V là tài sản riêng của bị cáo V không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo V.

- Đối với số tiền 6.500.000 đồng, 01 ví da; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hồ Minh T là tài sản riêng của bị cáo T không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 01 quạt ga; 01 khẩu trang không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 bì thư đựng ma túy đóng dấu giáp lai số 05M1 ngày 09/01/2018 và 01 bì thư đựng ma túy đóng dấu giáp lai số 05M2 ngày 09/01/2018 là số ma túy còn lại sau giám định nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Đề nghị của luật sư bào chữa cho các bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang V và Hồ Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 50, 54, 58, 90, 91, 101 của Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 50, 54, 58, 90, 91, 101 của Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Hồ Minh T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 03/01/2018 đến ngày 31/01/2018.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động Iphone 6.

- Trả lại 185.000Đ (*Một trăm tám mươi lăm ngàn đồng*), 01 ví da, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quang V cho bị cáo Nguyễn Quang V.

- Trả lại cho bị cáo Hồ Minh T 6.500.000Đ (*Sáu triệu năm trăm ngàn đồng*); 01 ví da; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hồ Minh T cho bị cáo Hồ Minh T.

- Tịch thu tiêu hủy 01 quẹt ga; 01 khẩu trang; 01 bì thư đựng ma túy đóng dấu giáp lai số 05M1 ngày 09/01/2018 và 01 bì thư đựng ma túy đóng dấu giáp lai số 05M2 ngày 09/01/2018.

(Vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 0001566 ngày 09/02/2018 của Cơ quan Thi hành án dân sự thị xã Đồng Xoài).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, ông H, bà T, ông T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Đồng Xoài;
- Chi cục THADS thị xã Đồng Xoài;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA thị xã Đồng Xoài;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Phòng PV 27 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

Lê Văn An